TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-12-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết

2. Ông Dương Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Chane T, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch N, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Thị Chane T trình bày:

Chị và anh Thạch N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2006 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 19/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh N thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị, không quan tâm tới chuyện trong nhà. Đến tháng 9 năm 2011 thì anh N dẫn con bỏ nhà ra đi và theo Quyết định số

02/2018/QĐDS-ST ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tuyên bố anh Thạch N mất tích. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Thạch N. Về con chung Thạch Quanh Đ, sinh ngày 20-10-2007 chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Thạch N đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa ngày hôm nay anh N vẫn vắng mặt và cũng không có tin tức gì nên anh không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Thạch Thị Chane T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Thạch N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Thạch N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Thạch N có nơi trú tại ấp B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị Thạch Thị Chane T có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Thạch N là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Thạch N đã được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thạch N.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Chane T và anh Thạch N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Thạch Thị Chane T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau một thời gian chung sống giữa chị T và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được vì anh Thạch N bỏ đi biệt tích đã hơn hai năm và Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải tuyên bố anh N mất tích theo quyết định số 02/2018/QĐDS-ST ngày 02/5/2018, kể từ ngày Tòa án tuyên bố anh N mất

tích đến nay cũng không có tin tức gì của anh nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Chane T về việc xin ly hôn anh Thạch N.

[5] Về con chung: Thạch Quanh Đ, sinh ngày 20-10-2007, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành lấy ý kiến để xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, nhưng cháu Thạch Quanh Đ đã bỏ địa phương theo sinh sống với anh N không rõ ở đâu nên Tòa án không lấy được nguyện vọng của cháu Đ, do đó không thể xem xét, giải quyết yêu cầu được nuôi con của chị Thạch Thị Chane T.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Thạch Thị Chane T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chane T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Chane T được ly hôn anh Thạch N.

Về con chung: Không chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị Chane T về yêu cầu nuôi con chung Thạch Quanh Đ, sinh ngày 20-10-2007.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Chane T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0015811 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Yên